

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN CHĂM SÓC SỨC KHOẺ PHỤ NỮ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG, BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔNG ANH, HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ VÂN ANH - *Sở y tế Hà Nội*
LƯƠNG NGỌC KHUÊ - *Bộ Y tế*

TÓM TẮT

Trung tâm tư vấn (TTTV) chăm sóc sức khỏe phụ nữ tại Bệnh viện (BV) Đức Giang (thành lập năm 2003) và TTTV tại BV Đông Anh (thành lập năm 2006) được Sở Y tế Hà Nội triển khai với sự tài trợ của Quỹ Ford – Mỹ nhằm sàng lọc, phát hiện và hỗ trợ nạn nhân bạo hành giới (BHG).

Trong quá trình hoạt động, 2 TTTV đã phối hợp với các BV xây dựng quy trình sàng lọc, phát hiện nạn nhân từ khâu tiếp đón cho đến phòng khám và các khoa, phòng, TTTV. Phối hợp với cộng đồng là một trong những nội dung hoạt động quan trọng của TTTV để hỗ trợ nạn nhân lâu dài, có hiệu quả.

Hai TTTV đã tư vấn được cho 5.142 khách hàng, trong đó có 1.883 trường hợp nạn nhân bạo lực gia đình với 10.457 lượt tư vấn. 57,4% khách hàng đã đến TTTV trên 2 lần, thậm chí có khách hàng đã đến tư vấn tới 8 lần; Hầu hết các nạn nhân bị bạo lực do chồng (93,69%); Các nạn nhân chủ yếu bị bạo lực thể chất (84,60%), tiếp theo là bạo hành tinh thần (79,53%); Bạo kinh tế chiếm 11,24%; Bạo hành tinh dục chiếm 13,12%. Có thể thấy các nạn nhân thường bị nhiều dạng bạo lực đan xen. Thời gian các nạn nhân phải chịu đựng bị bạo lực dưới 1 năm là 17,02%, từ 2 – 7 năm là 54,06%, trên 7 năm là 28,91%.

Từ khóa: Trung tâm tư vấn, chăm sóc sức khỏe phụ nữ.

SUMMARY

Abstract: The Counseling Center of Women Healthcare (CCWH) located at Duc Giang Hospital (established in 2003) and the CCWH was located at Dong Anh Hospital (established in 2006) which were implemented by Hanoi Department of Health with the supporting of Ford Foundation (America) to screen, detect and support for gender based violence (GBV) victims.

The CCWHs coordinated with the two of hospitals (Duc Giang and Dong Anh) to built GBV victims screening and detecting process chart from the admission phase to the health departments, wards and the Counseling centers. Coordinating with communities is one of the most important activities of the Centers to support for the GBV victims effectively.

The CCWHs counseled for 5.142 clients with 10.457 counseling sessions. 57.35% of client number were continued to come back to the Center for 2nd times, 3rd times, and 6th times, especially, there's a client had come to be counseled for 8th times

The two CCWHs counseled and supported for 1.883 domestic violence cases. Almost victims are violated by their husband (93.69%). Victims were violated to their physic (84.60%); the next is minded violation (79.53%). Economical violation takes 11.24%. Sexual violation is 13.12%. So, we can see that the victims were often violated in many forms. The victims who were violated for 2-7 years took 54.06%, over 7 year were 28.91% and under 1 year were 17.02%.

Keywords: The Counseling Center, Women Healthcare.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bạo lực đối với người phụ nữ là một vấn đề mang tính toàn cầu, rất nhiều nghiên cứu cho thấy cơ sở y tế thường là nơi các nạn nhân tiếp xúc đầu tiên để điều trị các vết thương về thể chất, tinh thần. Ở Việt Nam, bạo lực đối với phụ nữ đặc biệt là bạo lực trong gia đình (BLGD), bạo lực tình dục (BLTGĐ) và lạm dụng tình dục (LDTD) ngày càng có xu hướng gia tăng, tuy nhiên những giải pháp can thiệp về vấn đề này vẫn còn gặp nhiều khó khăn, bất cập và đến trước năm 2002, chưa có cơ sở y tế nào triển khai các hoạt động Phòng chống bạo lực giới.

Sở Y tế Hà Nội đã xây dựng và triển khai mô hình TTTV chăm sóc sức khỏe hỗ trợ nạn nhân với sự hỗ trợ của Quỹ Ford - Mỹ, đặt tại 2 bệnh viện từ năm 2003 đến nay. Để đánh giá hiệu quả hoạt động của TTTV, nghiên cứu này được tiến hành nhằm: i) Mô tả mô hình đáp ứng việc tư vấn, hỗ trợ nạn nhân BHG của TTTV. ii) Đánh giá hiệu quả của Mô hình TTTV trong việc tư vấn, hỗ trợ nạn nhân.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng.

- Cán bộ tư vấn của TTTV
- Các khách hàng đã tiếp cận với TTTV.
- Báo cáo của Sở Y tế
- Hồ sơ ghi chép.
- Phiếu theo dõi nạn nhân của TTTV.

2. Phương pháp nghiên cứu.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích..

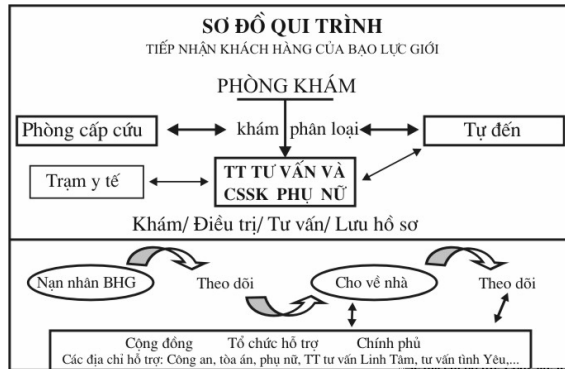
Xử lý số liệu bằng phần mềm EPI 6.04 và SPSS 12.

Thời điểm đánh giá: Từ tháng 3/2003 đến tháng 12/2009.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Mô hình đáp ứng việc tư vấn, hỗ trợ nạn nhân BHG của Trung tâm tư vấn.

Xây dựng quy trình sàng lọc phát hiện nạn nhân:
TTTV đã phối hợp với các BV xây dựng quy trình sàng lọc, phát hiện nạn nhân từ khâu tiếp đón cho đến phòng khám và các khoa, phòng, TTTV. Toàn bộ các bệnh nhân nữ trên 15 tuổi đến khám tại BV đều được hỏi thông tin về BHG thông qua phiếu sàng lọc để đánh giá tình trạng bạo lực gia đình, lạm dụng tình dục và hiếp dâm. Đối với các nạn nhân phải vào khoa cấp cứu trong tình trạng tổn thương nặng, các cán bộ y tế sẽ hỏi người nhà nạn nhân để khai thác các thông tin về BHG.



Theo dõi hỗ trợ nạn nhân: Mỗi TTTV của bệnh viện có 2 cán bộ y tế, làm việc 5 ngày/tuần. Sau khi được chăm sóc và điều trị ổn định về mặt y tế tại bệnh viện, các nạn nhân sẽ được chuyển đến TTTV Chăm sóc sức khỏe phụ nữ. Tại đây các nạn nhân được tư vấn về BHG, kế hoạch an toàn, các vấn đề liên quan đến luật pháp, gia đình, ly hôn, quyền nuôi dưỡng con cái.

TTTV giúp khách hàng (các nạn nhân bị bạo hành giới) tự khám phá bản thân kế hoạch cho cuộc sống nhằm hạn chế, phòng ngừa tình trạng bạo hành. Ngoài ra TTTV còn hướng dẫn các nạn nhân biết cách xây dựng kế hoạch an toàn khẩn cấp và lâu dài để phòng chống bạo hành trong tương lai.

Phối hợp với cộng đồng: Nạn nhân BLG khi trở về với cộng đồng được TTTV giới thiệu các đại chỉ hỗ trợ (Ban, ngành chính quyền địa phương). Những trường hợp gây bạo hành nghiêm trọng, cần có biện pháp ngăn chặn kịp thời, TTTV đều có công văn báo cáo Ban chỉ đạo quận/huyện để xin ý kiến và phối hợp thực hiện; Từ tháng 3/2003 đến tháng 12/2009 TTTV đã cùng với các cơ quan pháp luật làm sáng tỏ nhiều sự việc về bạo hành giới, với 38 đối tượng là những kẻ hiếp dâm, gây bạo lực gia đình đã bị truy tố. TTTV đã đề nghị Ban chỉ đạo và tòa án tiến hành xét xử lưu động ở một số địa phương, điều này được dư luận quần chúng đánh giá cao.

2. Hiệu quả của Mô hình Trung tâm tư vấn trong việc tư vấn, hỗ trợ nạn nhân

Bảng 1. Số liệu tư vấn tại TTTV CSSKPN Đức Giang.

TT	Nội dung	TTTV Đức Giang (2003 – 2009)	TTTV Đông Anh (2006 – 2009)	Tổng số	Tỷ lệ%
1	Số lượt tư vấn	10.022	435	10.457	
2	Số người tư vấn	4.779	363	5.142	
3	Nơi chuyển đến				
	Bệnh viện	763	146	909	17,68
	Tự đến và do các tổ chức khác chuyển đến	4.016	217	4.233	82,33
4	Nội dung tư vấn				
	Bạo lực gia đình	1.539	344	1.883	36,62
	Bạo lực khác với PNữ	110	16	126	2,45
	Hiếp dâm	24	6	30	0,58
	Quan hệ tình dục trước hôn nhân	1.549	21	1.570	30,53
	HIV/AIDS	320	15	335	6,69
	Khác	1.237	196	1.433	25,88
5	Số lần tư vấn				
	Tư vấn 1 lần	4.779	363	5.142	100
	Tư vấn 2 lần	1.202	46	1.248	24,27
	Tư vấn từ 3 – 5 lần	930	26	956	18,59
	Tư vấn trên 6 lần	745	0	745	14,49

Bảng 1. Tổng số khách hàng đến tư vấn và được hỗ trợ tại 2 TTTV là 5.142 với 10.457 lượt tư vấn (trung bình 2,03 lượt tư vấn/khách hàng). Tỷ lệ người đến tư vấn lần 2 là 24,27%; tư vấn 3 – 5 lần là 18,59%, tư vấn trên 6 lần là 14,49% và cá biệt có người đã đến tư vấn trên 8 lần.

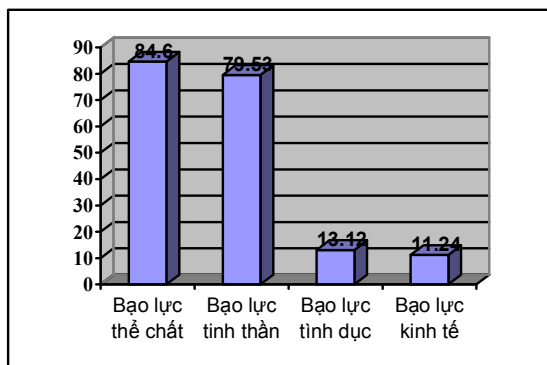
Một nạn nhân của TTTV cho biết: *"Hành vi bạo hành của chồng tôi bắt đầu trong vòng hai tháng đầu hôn nhân và kéo dài liên tục trong vòng 14 năm qua. Anh ấy đâm vào mặt tôi, túm vai tôi và dùng tay mình để bẻ tay tôi. Hãy nhìn những vết thương, vết sẹo này. Tôi đã từng phải nằm viện hai lần vì bị bạo hành, bị chồng đánh cho đến khi ngất xỉu, không cho đi làm và bắt quan hệ tình dục bất cứ khi nào anh ta muốn. Tại bệnh viện, tôi đã được điều trị, chăm sóc vết thương và giới thiệu đến TTTV. Trung tâm Tư vấn tại bệnh viện Đức Giang không những đã động viên, khích lệ tôi mà còn giúp tôi có những biện pháp, chiến lược, kiến thức để hiểu luật PCBLGD và hiểu rằng luật sẽ bảo vệ, chăm sóc con mình. (Nạn nhân bị BHGD, 35 tuổi, phỏng vấn sâu tại TTTVCSSKPN).*

Bảng 2. Hỗ trợ nạn nhân bị BLGD tại TTTV CSSKPN

TT	Nội dung	TTTV Đức Giang (2003 – 2009)	TTTV Đông Anh (2006 – 2009)	Tổng số	Tỷ lệ%
1	Số nạn nhân	1.539	344	1.883	
2	Người gây bạo hành				
	Chồng	1.442	344	1.786	94,84
	Bố, mẹ, anh, chị, em chồng, con riêng chồng	87	0	87	4,63
	Anh, chị, em ruột và bố mẹ đẻ	10	0	10	0,53
3	Trình độ văn hóa				
	Không biết chữ	19	0	19	1,01
	Tiểu học và trung học cơ sở	690	276	966	51,3
	Trung học phổ thông	684	63	747	39,67
	Đại học và cao hơn	369	5	374	19,86
4	Nơi cư trú				
	Xã, phường trong dự án	81	57	138	7,33
	Xã, phường ngoài dự án	1.205	269	1.474	78,28
	Ngoại tỉnh, không tiết lộ	253	18	271	14,39

Theo số liệu Biểu 2, trong 7 năm qua hai TTTV đã tư vấn và hỗ trợ cho 1.883 trường hợp nạn nhân bạo lực gia đình. Bạo lực gia đình xảy ra đối với nhiều lứa tuổi, các trình độ văn hoá khác nhau. Nạn nhân bị bạo lực gia đình chủ yếu do chồng bạo hành (94,84%); 5,16% là do bố mẹ, anh em nhà chồng và gia đình nạn nhân gây bạo hành.

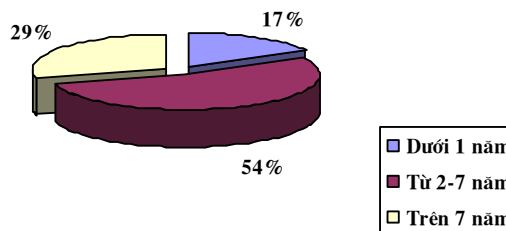
Các dạng bạo hành được phân loại dựa trên hình thái bạo lực của các nạn nhân. Bạo lực thể chất thường gặp nhất (84,6%), tiếp theo là bạo hành tinh thần (79,53%). Bạo kinh tế chiếm 11,24%. Bạo hành tình dục gặp trong 13,12% tổng số các trường hợp (Biểu đồ 1)



Biểu đồ 1. Các dạng bạo lực gia đình (N=1.883) (2003 - 2009)

“Hành động bạo hành của chồng đã bắt đầu trong suốt năm đầu tiên của hôn nhân, khi tôi mang thai được ba tháng... Tôi nhớ nguyên nhân của cuộc cãi cọ là do tôi gợi ý anh ấy nên đi làm để kiếm tiền. Từ đó, ít nhất một lần một tháng, anh ấy đánh tôi mỗi khi tôi hỏi anh ấy tiền để trả tiền học cho con. Anh ta đánh vào bụng tôi, chân, đầu, lưng... và khắp mọi nơi. Sau đó yêu cầu tôi quan hệ tình dục, thậm chí ngay trước mặt con gái...” (Nạn nhân bạo hành giới, 42 tuổi).

Theo đánh giá của một trong những nạn nhân bị BHG, TTTV không chỉ cung cấp những kiến thức về quyền của phụ nữ đối với tài sản, mà còn hướng dẫn những thủ tục để ly hôn một cách hợp pháp ngay cả khi họ bị chính quyền địa phương từ chối giúp đỡ.



Biểu đồ 2. Thời gian bị bạo hành (N = 1.883)

Biểu đồ 2 cho thấy hầu hết các nạn nhân đã phải chịu đựng tình trạng bạo hành trong thời gian dài, thường gặp nhất từ 2 – 7 năm (54%), tiếp đến là bị bạo hành trên 7 năm (28,91%) và thấp nhất bị bạo hành dưới 1 năm (17%)

“Những phụ nữ dưới 30 tuổi khi bị bạo lực gia đình đa phần họ phản ứng một cách mãnh liệt, bức xúc biểu hiện bằng khóc lóc, vật vã, mong muốn có ngay các biện pháp trừng phạt người gây bạo hành. Tuy nhiên với bản chất của người phụ nữ Việt Nam giàu lòng vị tha, chỉ vài ngày sau đến tư vấn họ lại tỏ thái độ nhân nhượng, muốn tạo cơ hội để người gây bạo lực phấn đấu, sửa chữa. Những phụ nữ từ 30 tuổi trở lên, tập trung tuổi 45-50 và trên 50 do thời gian bị bạo lực kéo dài, những người phụ nữ bị bạo lực này ít tự tin vào bản thân, chấp nhận lối sống cam chịu. Họ phản ứng một cách chậm chạp, tư tưởng phó thác cho số phận, di chứng thương tích nhiều trên cơ thể, và tình trạng lo sợ, mất ngủ kéo dài làm cho sức khoẻ yếu kém dẫn đến giảm sút sức lao động, khoảng 50% cho biết họ ít có cơ hội chăm sóc sức khoẻ” (Cán bộ tư vấn của TTTV, nam. Phỏng vấn sâu ở TTTV).

BÀN LUẬN

1. Mô hình đáp ứng việc tư vấn, hỗ trợ nạn nhân BHG của Trung tâm tư vấn

TTTV đã phối hợp với Bệnh viện xây dựng quy trình sàng lọc, phát hiện nạn nhân ngay từ khâu tiếp đón đến phòng khám và các khoa, phòng, TTTV. Việc triển khai Quy trình sàng lọc đã giúp cho việc sàng lọc, phát hiện và hỗ trợ nạn nhân được thực hiện

một cách nghiêm túc hơn, điều đó đã giúp các cán bộ y tế nâng cao ý thức, kỹ năng trong việc phát hiện và hỗ trợ nạn nhân.

Tại TTTV, các nạn nhân được tư vấn về BHG, các vấn đề liên quan đến luật pháp, gia đình, ly hôn, quyền nuôi dưỡng con cái... Chuyên gia tư vấn đã giúp các nạn nhân tự khám phá bản thân, xây dựng kế hoạch cho cuộc sống của nhằm hạn chế và phòng ngừa tình trạng bạo hành và tự lựa chọn và quyết định phương án phù hợp. Hướng dẫn nạn nhân xây dựng kế hoạch an toàn khẩn cấp và lâu dài để phòng chống bạo hành.

Phối hợp với cộng đồng là một trong những nội dung hoạt động quan trọng của TTTV. TTTV đã giới thiệu các địa chỉ hỗ trợ (ban, ngành chính quyền địa phương) cho các nạn nhân để họ có thể tìm kiếm sự hỗ trợ. Sáng kiến xử lý lưu động một số trường hợp gây BLGD điển hình ở một số địa phương đã nâng cao hiệu quả tuyên truyền và tác động tích cực đến quần chúng nhân dân.

2. Hiệu quả của Mô hình Trung tâm tư vấn trong việc tư vấn, hỗ trợ nạn nhân

Với những hoạt động hỗ trợ hiệu quả, số lượng khách hàng đến tư vấn tại 2 TTTV là với 10.457 lượt tư vấn. Tỷ lệ người đến tư vấn 2 lần là 25,15%; tư vấn 3 – 5 lần là 19,45%, tư vấn trên 6 lần là 15,59% và đặc biệt có nhiều người đã đến tư vấn trên 8 lần.

Hai TTTV đã tư vấn và hỗ trợ cho 1.883 trường hợp nạn nhân bạo lực gia đình. Hầu hết các nạn nhân bị bạo lực do chồng (94,84%); Số ít (5,16%) là do bố mẹ, anh em nhà chồng và gia đình nạn nhân gây bạo hành.

Các nạn nhân chủ yếu bị bạo lực thể chất thường gặp nhất (84,60%), tiếp theo là bạo hành tinh thần (79,53%). Bạo kinh tế chiếm 11,24%. Bạo hành tình dục là 13,12%. Như vậy ta thấy các nạn nhân thường bị nhiều dạng bạo lực đan xen.

Hầu hết các nạn nhân đã bị bạo lực, 2 – 7 năm là 54,06%, trên 7 năm (28,91%) và dưới 1 năm là 17,02%

KHUYẾN NGHỊ

Tăng cường năng lực của bệnh viện, cơ sở y tế và TTTV đặc biệt chú trọng đến các chính sách, quy định và sự phối hợp của TTTV, bệnh viện và cộng đồng.

Đẩy mạnh tăng cường các hoạt động tuyên truyền về BHG thông qua tài liệu truyền thông, truyền hình, hội họp tại các cơ quan, xí nghiệp, ban ngành và cộng đồng nhằm cung cấp kiến thức phòng chống BLGD cho nhân dân.

Cần xây dựng mạng lưới Phòng chống BLGD với những địa chỉ cụ thể để có thể phối hợp và giúp cho các nạn nhân có thể tìm đến để nghị hỗ trợ một cách thuận tiện, dễ dàng

Đào tạo lồng ghép hoạt động phòng chống và điều trị nạn nhân bạo lực trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jane Baldwin Shivas, (2007). Improving Hospital-Based Domestic Violence Awareness & Intervention. National Conference on Health and Domestic Violence. 3.2007 USA, pp. 3 – 5

2. Nguyễn Thị Vân Anh, Phạm Lê Tuấn (2007), Một số nhận xét về cải thiện chăm sóc y tế đối với nạn nhân bạo lực giới tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang – Hà Nội. Tạp chí y học thực hành, tập 591 – 592, tr18-21

3. Hội đồng dân số (2009), Báo cáo đánh giá Dự án Cải thiện chăm sóc y tế đối với nạn nhân của Bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn II, Hà Nội.

4. Lê Thị Phương Mai (2005), Giới bạo lực giới – Nhân viên y tế có thể giúp gì cho nạn nhân của bạo lực giới. Nhà xuất bản thế giới, tr 5 - 9

5. Phạm Lê Tuấn (2007), Hiệu quả hoạt động của Trung tâm tư vấn chăm sóc sức khỏe phụ nữ là nạn nhân bạo hành giới tại Bệnh viện Đức Giang, Hà Nội. Tạp chí Y Dược học quân sự, Tập 32, số 2, tr. 5 -10.

6. Sở y tế Hà Nội (2009), “Báo cáo kết quả dự án Cải thiện chăm sóc y tế đối với nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới”. Hội thảo công bố kết quả dự án Cải thiện chăm sóc y tế đối với nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới, Sở y tế Hà Nội – Ford Foundation, Hà Nội 27/01/2010, tr. 6 – 12.